

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-7-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;
2. Ông Trần Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bích N, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 13, ấp L, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Dương Bình L1, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 13, ấp L, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Bích N trình bày:

Chị và anh L1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L1 không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên rượu chè, cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình. Từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, cãi vã,

cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Chị về nhà mẹ ruột tại ấp B, xã M, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh và sống ly thân với anh L1 từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh L1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương T, sinh ngày 01-6-2008 và Dương T1, sinh ngày 10-02-2012. Hiện cháu T đang sống cùng với cha, còn cháu T1 thì sống cùng chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dương T1, chị đồng ý giao cháu Dương T cho anh L1 tiếp tục nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Bình L1: Tòa án đã niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L1 vắng mặt không có lý do nên không có lời khai tại Tòa án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N; bị đơn vắng mặt không có lý do, từ bỏ thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Bích N đối với anh Dương Bình L1; về con chung: Giao cháu Dương T, sinh ngày 01-6-2008 cho anh L1 nuôi dưỡng; giao cháu Dương T1, sinh ngày 10-02-2012 cho chị N nuôi dưỡng; chị N và anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết; về án phí: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Chị Phan Thị Bích N khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với anh Dương Bình L1, anh L1 có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1

Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

1.2 Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh L1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng; chị N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh L1. Anh L1 không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bích N và anh Dương Bình L1 tự nguyện chung sống từ năm 2007, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay, điều này phù hợp với nội dung trình bày tại biên bản xác minh ngày 17-4-2019 (bút lục số 30) đối với bà Huỳnh Thị Thu Soa là mẹ ruột của anh L1. Mặt khác, anh L1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mà không có lý do, thể hiện việc anh L1 không mong muốn đoàn tụ với chị N.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh L1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Dương T, sinh ngày 01-6-2008 và Dương T1, sinh ngày 10-02-2012. Nhận thấy, hiện cháu T sống cùng với anh L1, nay cháu có nguyện vọng tiếp tục sống cùng anh L1; còn cháu T1 có nguyện vọng tiếp tục sống cùng chị N. Do đó, để đảm bảo cho hai cháu có cuộc sống ổn định nên giao cháu Dương T cho anh L1 và cháu Dương T1 cho chị N nuôi dưỡng; anh L1 và chị N không ai phải cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Phan Thị Bích N đối với anh Dương Bình L1.

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Bích N được ly hôn với anh Dương Bình L1.

Về con chung: Giao cháu Dương T, sinh ngày 01-6-2008 cho anh L1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Dương T1, sinh ngày 10-02-2012 cho chị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị N và anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011430 ngày 22-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh